

Số: 100/2018/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**V/v Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng
nghỉ công tác theo nguyện vọng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng nghỉ công tác theo nguyện vọng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của tỉnh Bắc Ninh, hưởng lương từ ngân sách địa phương nghỉ công tác theo nguyện vọng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức trong biên chế các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

b) Công chức, viên chức trong biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

c) Giáo viên, nhân viên hành chính làm việc theo chế độ hợp đồng lao động liên tục trong các trường mầm non công lập, từ trước ngày 20/12/2009 (thời điểm chốt danh sách để chuyển từ trường mầm non bán công sang công lập);

d) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

đ) Người làm việc trong biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các hội đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện;

e) Người làm việc trong khung biên chế tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên.

2. Đối tượng không áp dụng:

a) Các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

b) Cán bộ đã hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng còn thời gian công tác dưới 12 tháng đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;

d) Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, bác sĩ nội trú;

đ) Các đối tượng đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản và các nghĩa vụ khác thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Điều kiện áp dụng:

Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được hưởng chính sách hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng còn thời gian làm việc từ đủ 12 tháng trở lên, tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được đơn xin nghỉ công tác theo nguyện vọng;

b) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này có nguyện vọng nghỉ công tác (thôi việc; nghỉ hưu trước tuổi nếu đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014);

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đang làm việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy (sáp nhập, hợp nhất, giải thể) hoặc tinh giản biên chế. Số chỉ tiêu biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ bị cắt giảm tương ứng với số được nghỉ công tác theo Nghị quyết này;

d) Được Thường trực Tỉnh ủy (đối với khối Đảng, đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) hoặc Chủ tịch UBND tỉnh (đối với khối chính quyền) đồng ý bằng văn bản.

4. Mức hỗ trợ:

Đối tượng nghỉ công tác theo nguyện vọng, ngoài được hưởng các chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, còn được tinh hỗ trợ một lần với mức 1.000.000 đồng/01 tháng làm việc được tính đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ngoài tỉnh). Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/người.

5. Kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí chi hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều này do ngân sách tỉnh đảm bảo;

b) Kinh phí chi hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại các điểm e Khoản 1 Điều này lấy từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả tại phiên họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 17/4/2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2018 đến hết ngày 31/12/2021. /

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP,
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Báo BN, Đài PTTH, TTXVN tại BN;
- VP: + LĐVP;
 - + Các phòng CM;
 - + Lưu: VT *HLB*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang